

TỬ A-HÀM-MỘ SAO GIẢI

Tác giả: A-la-hán Bà-tổ-bạt-đà.

Hán dịch: Đồi Phù Tân, Sa-môn Cừu-ma-la-phật-đề.

QUYỂN HẠ

THỨ NĂM

(Phần hai của pháp độ thứ hai: Ác)

Đã nói ác hành (khổ hành), thế nào gọi là Ái?

Đáp: Đó là Dục, khuể và tật đổ (Kinh nói: Tật đổ tức kiêu mạn. Người kiêu mạn do bởi tật đổ). Ba thứ này gọi là Ái, khát ái. Chúng là ba thứ tương tự, có vô số hiện hành.

Hỏi: Là thế nào?

Đáp: Dục là đắm trước ở Dâm, đắm trước ở Hữu và đắm trước Phạm hạnh. Đó là ba thứ Dục. Trong đây đắm trước ở Dâm là tham đắm năm cảnh giới dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc trơn láng. Dựa vào đây, chúng sinh thường nhiễm trước, mà không nhiễm trước nhiều ở vật khác. Đắm trước ở Dâm đó là tham đắm vào con trai, con gái, và ái nam ái nữ. (Kinh nói: nam tưởng dâm đối với nữ, nữ tưởng dâm đối với nam. Nam, nữ đều tưởng dâm đối với ái nam ái nữ).

Hỏi: Mặc dù Sư nói tham đắm trong sắc, nhưng nay lại nói tham đắm ở con trai, con gái và ái nam ái nữ. Vì sao nói như vậy, vì sao không có lỗi nói lặp lại?

Đáp: Tham đắm con trai, con gái, ái nam, ái nữ đều nhân nơi sắc làm gốc, mỗi mỗi tham đắm đều có sai biệt, không có tham đắm vật khác nhiều hơn sắc... này. Đức Thế Tôn cũng nói: Ta thấy khắp nơi (mười phương đại thiên thế giới) không từng có đắm trước trong một sắc nào bằng là đắm trước trong một sắc nào bằng là đắm trước sắc nam, nữ, ái nam nữ. Vì thế nói tham đắm sắc trong cảnh giới ngũ dục, cũng

không sai. Lại tham đấm có ba hạng: nhỏ, vừa và lớn. Nhỏ là nam tham muốn, vừa là nữ tham muốn, lớn là tham muốn của ái nam ái nữ. Thế cho nên gọi là dâm dục.

Hỏi: Thế nào là đấm trước Hữu?

Đáp: Là đấm trước (dâm) ở Dục hữu, Sắc hữu và Vô sắc hữu. (Kinh nói tham đấm ở cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, gọi là đấm trước Hữu).

Hỏi: Như đấm trước ở Dâm trước đã nói riêng là tham đấm con trai, con gái, ái nam ái nữ, nay vì sao lại nói đấm trước hữu?

Đáp: Do kiết sử nên nói đấm trước ở Dâm, dựa vào chúng sinh nên nói đấm trước ở hữu. Tất cả pháp hành dâm gọi đó là Dâm hữu (Dục hữu). Đấm trước Dâm hữu này gọi là tham đấm Dục hữu. Tất cả pháp hành sắc gọi là Sắc hữu. Đấm trước pháp sắc này gọi là tham đấm Sắc hữu. Tất cả pháp hành vô sắc, gọi là Vô sắc hữu. Đấm trước pháp Vô sắc này gọi là tham đấm Vô sắc hữu. Thế nên nói riêng không có lỗi.

Hỏi: Sao gọi là đấm trước phạm hạnh?

Đáp: Đó là tham đấm ở ngôi vị đã được, chưa được và được rồi mà mất, hy vọng muốn được. (Kinh nói: Nhiễm, trước phạm hạnh, là tham đấm ở ngôi vị đã được; hy vọng vị chưa được muốn làm cho được, và buồn rầu khi ngôi vị bị mất. Dùng nghĩa câu này cũng có thể áp dụng tương tự với đấm trước ở Dâm, ở Hữu đã nói bên trên, như vậy mỗi mỗi đấm trước phân thành ba mà có chín thứ cho mỗi loại. Như đấm trước vào con gái đã được, hy vọng muốn được con gái mà mình được ấy, và buồn rầu khi mất người con gái ấy. Tương tự, đối với con trai, với ái nam ái nữ cũng vậy. Cộng chung ba tham đấm Dâm, Hữu, Phạm, hạnh, phải thành hai mươi bảy thứ.

Hỏi: Nói như vậy, thì tham đấm phạm hạnh, không chấp nhận là Kiết sử chăng?

Đáp: Tôi đã nói quả A-na-hàm (Trước đã nói Bất hoàn có kiết sử, sao nói phạm hạnh không có kiết sử!). Đức Thế Tôn cũng nói ba thứ cầu: mong cầu danh, mong cầu hữu và mong cầu phạm hạnh. Mong cầu, ái và dục đều là một nghĩa đấm trước. Lại nói trong phạm hạnh thường yêu thích nghĩ đến lia bỏ dâm.

Hỏi: Giả sử như vậy, thì không cách nào phạm hạnh không chấp trước. Làm như vậy thì tất cả tự nhiên hợp với phạm hạnh chăng?

Đáp: Nên thực hành từ từ, thực hành tự mình kiểm soát. Hành phạm hạnh không chấp trước là phạm hạnh bình đẳng vượt qua mọi phước, ác mà cầu Bát-đề-ba-đà; đối với khổ vui, Đản độ, thần thông (trì ngôn phụng pháp là thứ tư) đềuu không cầu quả. Cầu quả đó là

chấp trước ta do tình tấn phạm hạnh này sẽ đạt được quả Thiên trung Thiên. Đã thực hành như đây, thì có chấp trước tức có hy vọng; Làm thế nào đạt được phạm hạnh để được nơi an lạc. Hoặc là muốn được đời sau an lạc, mà mong muốn hy vọng phạm hạnh. Nay do ái mà an lạc, do ái lay động mà hành phi phạm hạnh dẫn đến rầu rĩ: Ôi! Ta đã đọa lạc giới, tự trách mình mà buồn rầu. Thế cho nên gọi là đắm trước phạm hạnh.

(Đã nói xong phần Dụ của Ái).

Hỏi: Thế nào là Khuể (sân)?

Đáp: Vì tưởng đến bản thân, người thân, kẻ oán mà giận. (Kinh nói: tưởng về mình, về người thân, về kẻ oán, ba tưởng ấy sinh giận).

Hỏi: Tại sao nói chung Ái và Giận, hai thứ đó không hòa hợp được.

Đáp: Cũng từ ý tưởng ham muốn, mà nổi lên giận dữ, lại cũng từ ý tưởng mà nổi lên yêu mến. Ý tưởng đối với mình có bốn thứ, ý tưởng đối với người thân, kẻ oán cũng có bốn thứ (bốn cách).

Hỏi: Là sao?

Đáp: Chính mình chưa được vui thì nên mong được; khi được vui rồi, lại sợ mất (đó là hai). Khi được khổ muốn làm cho mất (ba); chưa được khổ thì không muốn được (bốn). Như vậy tưởng đến chính mình và người thân mỗi thứ đều có bốn. Còn oán thù thì cũng có bốn cách thức trái nhau. Tại sao? Và kẻ oán chưa gặp khổ, muốn khiến cho gặp; kẻ thù gặp khổ rồi muốn khổ ấy không mất. Kẻ thù chưa được vui thì muốn không được vui, kẻ thù đã gặp vui rồi thì muốn cho tiêu mất. Vì thế nói giận trong phần Ái này.

Hỏi: Nếu vậy, nay muốn nghe trình bày rộng về giận vì mình?

Đáp: Tưởng về mình mà sinh giận là tưởng những gì mình đã lo sợ, đánh mất trong ba thời: quá khứ, vị lai, hiện tại. Như giận mình đã đánh mất vật gì trong quá khứ, thì tương lai, hiện tại, cũng dấy khởi giận. Đó là giận vì mình lo sợ, đánh mất trong ba thời.

Hỏi: Thế nào là giận vì người thân?

Đáp: Vì xem người thân như chính mình, nên giận vì mình đánh mất, lo sợ trong ba thời, thì giận vì người thân lo sợ, đánh mất trong ba thời cũng vậy.

Hỏi: Là thế nào?

Đáp: Vì người thân mà mình yêu mến, họ bị đánh mất vật gì đó, giống như chính mình bị mất. Thế cho nên khởi giận trong ba thời như mình.

Hỏi: Thế nào là giận vì kẻ oán?

Đáp: Đối với kẻ oán làm mình khởi giận, thì trái ngược vì mình và người thân. Nghĩa là thấy kẻ đến của mình được vui thì mình lại giận, như vậy trong ba thời mà biết khởi giận như vậy. Giận vì mình, vì người thân, vì kẻ oán phối với ba thời mà thành chín loại giận.

Hỏi: Giận này và giận trong khổ hành (ác hàn) của ý (tham, sân, si) có gì khác nhau?

Đáp: Giận này dựa vào nhân duyên mà hiện hữu, cũng dựa vào mười ác, còn giận kia là từ vô trí mà sinh.

Hỏi: Hết thấy chúng sinh đều bình đẳng có chín thứ giận này không?

Đáp: Do chúng sinh khác nhau, nên tuy có chín thứ giận mà có ba hạng khác nhau: hạng giận như vẽ trên nước, hạng giận như vẽ trên đất và hạng giận như vẽ (khắc) trên đá. Vẽ trên nước thì liền mất ngay, vẽ trên đất thì thời gian ngắn, bị mưa gió xóa đi; vẽ trên đá thì chỉ đá mất, vết vẽ mới không còn. Do đó, chúng sinh ôm lòng giận dữ khác nhau. Hoặc khởi lên ý giận, lòng liền ăn năn: Ôi! Ta là trượng phu, tánh hạnh trượng phu, sao lại khởi lên ý hoại pháp, gây mọi điều khổ ..." Khởi lên tâm thầm trách ấy, thì giận tự nhiên tan biến. Đó là giận như vẽ trên nước. Vẽ trên đất cũng vậy. Như khi nổi giận, tự mình không thể trừ giận, nhờ có Thầy, bạn, thân trí thức thức tỉnh cho, mà giận tự tiêu tan. Hạng thứ ba thì cực ác, không biết suy nghĩ, ý hiện hành giận bốc lên sung mãn thân thể, cho đến Phật Bích-chi-Phật cũng không thể ngăn được, thì giận ấy chỉ tiêu tan khi thân này hoại diệt mà thôi, như vẽ trên đá.

Hỏi: Thế nào là tật đó?

Đáp: Tật đó (mạn) là khởi ý cho mình là thấp, là bằng, là hơn. (Kinh nói: tướng của tật đó là cống cao). Hoặc lại so bình đây, kia, gọi là tật đó. Đó là ba thứ: ngu hạ thấp mình, ngu tưởng mình bằng, ngu tưởng mình hơn mọi người. Đối với vật chất, sắc đẹp, kỹ thuật, giàu có, họ hơn mình, mình không thể hơn họ gọi là ngu đánh giá mình thấp. Người ta vốn dĩ hơn mình, lại ngu cho rằng bằng mình đó là ngu tưởng mình bằng. Còn lại, cho rằng ta vượt trội hơn họ, đó gọi là ngu cho mình hơn.

Hỏi: Đã nói ba tướng của tật đó là thấp, bằng và hơn, sao không nói tất cả loại ngu, như đã nói về sân?

Đáp: Ngu cho mình thấp (Ty mạn) gồm có ba loại: Vọng ngữ, khinh hủy và Mạn đãi. (Kinh nói: Tật đó hạ thấp mình có ba: Tật đó vọng ngữ, tật đó khinh hủy và tật đó mạn đãi (lười biếng, buông lung). Tật

đố vọng ngữ là tự nghĩ mình đã làm ác quá mức rồi, tự vui trong sự thấp hèn của mình. Tật đố khinh hủy là nhận lời khen ngợi của người khác: “Lành thay! Ông có đầy đủ công đức”. Người kia nghe vậy, trong lòng hoan hỷ, bên ngoài giả bộ nói “Tôi không có đức ấy”. Tật đố đãi mạn là một ngày đêm ngủ vùi, nghĩ việc ấy không thể do thân con người mà vượt qua. Đó gọi là tật đố đãi mạn. Ba thứ vừa nêu gọi là Ngu cho mình thấp (Ty mạn).

Hỏi: Tức nào là ngu cho mình bằng (Đẳng mạn)?

Đáp: Cũng có ba thứ: Tật đố bản thân (Ngã mạn), Tật đố kiêu ngạo (Kiêu mạn) và tật đố bất kính. Tật đố bản thân là chấp ngã được thọ ấm, người kia thọ ấm tốt, xấu. Tật đố kiêu ngạo, là nghĩ mình nhận được sự cúng dường đủ các loại. Tật đố bất kính, là không kính lễ Sư trưởng.

Hỏi: Thế nào là ngu cho mình hơn (Tăng thượng mạn)?

Đáp: Đó là thậm tật đố, tật đố trung tật đố và vô hạn tật đố. (Khi nói: Tăng nói: Tăng thượng tật đố là thậm tật đố, tật đố trung tật đố và vô hạn tật đố). Thậm tật đố là đối với người kém, bằng mình, nghĩ rằng mình vượt hơn. Tật đố trung tật đố là đối với người hay giỏi, tốt hơn mình rất nhiều, cho rằng mình vượt hơn. Vô hạn tật đố là mình chưa được giải thoát, cho rằng mình đã được giải thoát. Như vậy, có chín ý nghĩa về tật đố.

Tất cả mọi tật đố đều từ khát ái sinh, từ đó tạo ra các hữu (ba cõi hữu). Thế cho nên Tật đố được nói trong phần Ái.

(Đã nói xong phần thứ hai trong chân độ Ác).

